

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

**Kết quả chấm phúc khảo vòng 2
Kỳ thi tuyển công chức năm 2023 của Cơ quan Thường trực
Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng công chức, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Thực hiện Kế hoạch số 971/LHHN-TCCB-m ngày 24/4/2023 của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam về việc tổ chức thi tuyển công chức làm việc tại Cơ quan Thường trực Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam,

Hội đồng tuyển dụng công chức Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (Hội đồng tuyển dụng) thông báo kết quả chấm phúc khảo Vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2023 của Cơ quan Thường trực Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam như sau:

STT	SBD	Họ và tên	Vị trí dự tuyển	Môn thi đề nghị chấm phúc khảo	Điểm chấm phúc khảo	Ghi chú
1	A05	Nguyễn Quang Huy	Chuyên viên đối ngoại	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	14	
				Kiến thức đối ngoại	20,5	
3	NV01	Hoàng Lê Anh	Chuyên viên nghị vụ khác	Chuyên môn nghị vụ	39,2	

Kết quả chấm phúc khảo Vòng 2 kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2023 của Cơ quan Thường trực Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam được niêm yết tại trụ sở Cơ quan Thường trực Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam;

đăng trên website của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và Tạp chí Thời đại (www.vufo.org.vn; <http://thoidai.com.vn>).

Hội đồng tuyển dụng trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- PCT Nguyễn Ngọc Hùng (để biết);
- Ban Giám sát;
- Các thành viên Hội đồng;
- Ban TTĐN, Tạp chí Thời đại (để đăng tin);
- Lưu VP (HC), Ban TCCB (HĐTD).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



Phan Anh Sơn

Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

KẾT QUẢ THI VÒNG 2 (SAU KHI CHẤM PHỤC KHẢO)
KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2023

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Nơi đăng ký làm việc	Điểm thi viết		Điểm phỏng vấn		Điểm ưu tiên	Đổi tương đương ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Kiến thức đối ngoại	Ngoại ngữ	Kiến thức đối ngoại	Ngoại ngữ				
I. CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI TIẾNG ANH													
1	A13	Hoàng Hiền Thương	Nữ	01/10/2001	Hà Nội	29,5	27	14,3	14,2			85	Đủ điều kiện xét tuyển
2	A11	Phạm Hồng Quang	Nam	19/01/1998	Hà Nội	27	16	13	13			69	Đủ điều kiện xét tuyển
3	A01	Trương Thùy An	Nữ	01/3/1994	Hà Nội	20,5	22,25	13	13,2			68,95	Đủ điều kiện xét tuyển
4	A14	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	01/02/2000	Hà Nội	27	14,5	10,3	10,8	5	Người dân tộc thiểu số	67,6	Đủ điều kiện xét tuyển
5	A02	Vũ Lai Phúc Chi	Nữ	05/12/2000	Hà Nội	24	18,5	11	10,8			64,3	Đủ điều kiện xét tuyển
6	A09	Phạm Như Phương	Nữ	28/12/2000	Hà Nội	23,5	16,5	10,8	10,8			61,6	Đủ điều kiện xét tuyển
7	A12	Nguyễn Anh Thư	Nữ	05/9/2000	Hà Nội	27,5	16,75	8	8,8			61,05	Đủ điều kiện xét tuyển
8	A03	Vũ Thái Hoàng Giang	Nam	10/9/1995	Hà Nội	19	19,75	9,2	11,8			59,75	Đủ điều kiện xét tuyển
9	A08	Nguyễn Nguyệt Minh	Nữ	03/01/1997	Hà Nội	15,5	17	13,2	12,8			58,5	Đủ điều kiện xét tuyển
10	A15	Phan Hải Yến	Nữ	03/12/2001	Hà Nội	25	16,25	8,2	8,3			57,75	Đủ điều kiện xét tuyển
11	A05	Nguyễn Quang Huy	Nam	20/3/2001	Hà Nội	20,5	14	7,8	8,3			50,6	Đủ điều kiện xét tuyển

11/2/1

11/2/1

11/2/1

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Nơi đăng ký làm việc	Điểm thi viết		Điểm phỏng vấn		Điểm ưu tiên	Đổi tượng ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Kiến thức đối ngoại	Ngoại ngữ	Kiến thức đối ngoại	Ngoại ngữ				
12	A06	Hoàng Quang Huy	Nam	10/10/1995	Hà Nội	13	16,5	7,3	7,8	5	Người dân tộc thiểu số	49,6	Không đủ điều kiện xét tuyển
13	A04	An Đức Hoàng	Nam	03/10/2000	Hà Nội	16	13	8,8	10,3			48,1	Không đủ điều kiện xét tuyển
14	A07	Doãn Khánh Huyền	Nữ	07/4/1998	Hà Nội	Không dự thi							Không đủ điều kiện xét tuyển
15	A10	Phan Hữu Phương	Nam	11/3/2001	Hà Nội	Không dự thi							Không đủ điều kiện xét tuyển
II. CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI TIẾNG PHÁP													
16	P16	Hoàng Thị Kim Dung	Nữ	23/5/1997	Hà Nội	21,5	18	9,5	8,3			57,3	Đủ điều kiện xét tuyển
17	P17	Nguyễn Việt Hưng	Nam	09/01/2000	Hà Nội	Không dự thi							Không đủ điều kiện xét tuyển
III. CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI TIẾNG NGÀ													
18	N19	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	Nữ	06/5/1999	Hà Nội	31	18	12	9			70	Đủ điều kiện xét tuyển
19	N22	Nguyễn Phan Hương Xuân	Nữ	29/02/1992	Hà Nội	24,5	25,5	8,8	7,5			66,3	Đủ điều kiện xét tuyển
20	N20	Đỗ Nam Hưng	Nam	31/01/1995	Hà Nội	24	16,5	9	5,3			54,8	Đủ điều kiện xét tuyển
21	N18	Lưu Quỳnh Anh	Nữ	06/9/1999	Hà Nội	20	4	9,5	4,3			37,8	Không đủ điều kiện xét tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Nơi đăng ký làm việc	Điểm thi viết		Điểm phỏng vấn		Điểm ưu tiên	Đổi tương ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						Kiến thức đối ngoại	Ngoại ngữ	Kiến thức đối ngoại	Ngoại ngữ				
22	N21	Lê Thị Minh Ngọc	Nữ	14/8/1996	Hà Nội	15	5,5	7,5	4			32	Không đủ điều kiện xét tuyển

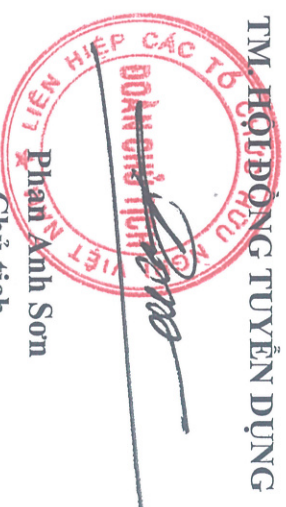
IV. CHUYÊN VIÊN NGHIỆP VỤ KHÁC

STT	SBD	Họ và tên đệm	Giới tính	Năm sinh	Nơi đăng ký làm việc	Điểm thi viết Nghề nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phỏng vấn Nghề nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Đổi tương ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
23	NV02	Nguyễn Việt Chiến	Nam	03/11/1975	Hà Nội	50,5	18,3			68,8	Đủ điều kiện xét tuyển
24	NV07	Đàm Thị Hương Ly	Nữ	19/11/1996	Hà Nội	39,5	24,8			64,3	Đủ điều kiện xét tuyển
25	NV01	Hoàng Lê Anh	Nam	04/7/1994	Hà Nội	39,2	18,2			57,4	Đủ điều kiện xét tuyển
26	NV05	Trần Thị Ngọc Kiên	Nữ	23/12/1985	Hà Nội	38	19,2			57,2	Đủ điều kiện xét tuyển
27	NV09	Vy Thị Hương Ly	Nữ	24/9/2000	Hà Nội	15,5	26,7	5	Người dân tộc thiểu số	47,2	Không đủ điều kiện xét tuyển
28	NV10	Trần Thanh Ngân	Nữ	02/6/2000	Hà Nội	24	19,2			43,2	Không đủ điều kiện xét tuyển
29	NV03	Nguyễn Minh Công	Nam	07/12/1998	Hà Nội	20	19,7			39,7	Không đủ điều kiện xét tuyển
30	NV04	Nông Thị Thanh Hương	Nữ	28/01/2000	Hà Nội	19	14,7	5	Người dân tộc thiểu số	38,7	Không đủ điều kiện xét tuyển
31	NV11	Hồ Trung Thành	Nam	15/4/1979	Hà Nội	Không dự thi					Không đủ điều kiện xét tuyển

STT	SBD	Họ và tên đệm	Giới tính	Năm sinh	Nơi đăng ký làm việc	Điểm thi viết Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phỏng vấn Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Đổi ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
32	NV12	Trần Thị Trinh	Nữ	10/1/1998	Hà Nội	Không dự thi					Không đủ điều kiện xét tuyển
33	NV06	Lê Thảo Lam	Nữ	28/01/2000	Hà Nội	Không dự thi					Không đủ điều kiện xét tuyển
34	NV08	Trần Phương Ly	Nữ	23/9/1994	Hà Nội	Không dự thi					Không đủ điều kiện xét tuyển

Danh sách này gồm 34 (ba mươi tư) thí sinh./.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



Phan Anh Sơn

Chủ tịch

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

